

Tháng Ba Đói (7)

GS Bút Xuân TRẦN ĐÌNH NGỌC

Điểm chung thứ hai của những gia đình giàu có này lúc ấy là họ tham lam những đồ vật quý giá của người khác và tính hệt trong nạn đói. Ông bà bá Vĩnh là một thí dụ điển hình. Ông bà Vĩnh ở tổng Kiên Lao, làng Kiên Lao Hạ là một trong những người giàu có thuộc loại nói trên. Khi người hàng huyện, hàng tổng nhao lên vì đói vào đầu năm 1944 thì nhà ông vẫn còn vài ba trăm thùng thóc. Với số thóc này mà giữ được, gia tộc ông có thể cầm cự vài ba năm không sợ đói, chờ tiếp tế hoặc mùa lúa mới hay một phép lạ nào đó. Người làng, người tổng biết ông còn nhiều thóc, họ phải tìm cách đổi những cái họ đang có lấy thóc của ông ăn cho đỡ đói. Họ mang văn tự nhà, đất cầm cố cho ông với một giá quá hời, của mười đồng chỉ cầm lấy một. Ông bà, nhất là bà vợ, muốn những mảnh đất, mảnh ruộng, cái nhà, cái ao, ruộng cần, ruộng ruộng ấy từ lâu vì lòng tham không đáy - mười người hầu như cả mười - nên chấp thuận ngay. Người con cả là Chường Bạ hàng tổng tên Tước, đã bốn mươi tuổi, can bố mẹ rằng:

- Con thấy cơ đềm đói này còn lâu lắm, chưa biết bao giờ có mùa màng mới hoặc tiếp tế từ trong Nam Bộ ra. Chính gia đình nhà ta cũng phải dè sẻn từng hạt thóc vì sợ có ngày hết cả thì chết đói. Giờ này người ta đang túng đói khắp lượt, nếu bố mẹ có dư giả thì nên phân phát cho họ lấy phước, nếu không làm được như vậy thì thôi chứ cầm cố ruộng đất, nhà cửa, nòi mâm của người ta với giá rẻ mạt, mang tiếng. Lương tâm mình không cho làm. Và lại, giữ những văn tự, của cải đó đến lúc hết gạo, có thể lấy nó làm gạo ăn cho sống người được không? Xin bố mẹ nghĩ lại.

Ông bà đáp:

- Thật lòng bố cũng không muốn cầm cố của người ta như thế này nhưng vừa phần họ là chỗ đi lại lâu ngày mình nề nang, vừa phần họ nói khan nói vã quá vì họ không còn gì để sống. Họ không đưa văn tự cho mình, mình cũng phải cứu giúp họ nữa là.

Anh Tước nói:

- Chẳng thà bố nói bố tặng không cho mỗi gia đình túng quẫn một hay hai thùng thóc và chỉ có bấy nhiêu rồi đóng kho thóc lại, mượn người canh giữ cẩn thận mà duy trì sự sống còn hơn là bố mẹ cứ nề người này cầm cái văn tự nhà, nề người kia cầm cái văn tự đất, rồi người này cầm được người kia không, sinh ra ghen tị thù hận. Nhất là mẹ, hễ ai nói ngọt là mẹ cởi hết hầu bao. Con nói ít bố mẹ hiểu nhiều.

Ông bà bá Vĩnh nghe Chường Bạ Tước nói có lí nhưng vẫn còn nhìn thấy giá trị những của cải, đồ vật mà từ lâu hai ông bà mơ ước. Bộ tranh khảm xà cừ long li qui phượng của nhà nhiều Tựu đã truyền ba đời, chỉ có ba gánh thóc mua đứt. Bộ khác thông trúc, cúc mai của cụ Lí Cựu cũng chỉ chừng đó. Đôi câu đối của ông hào Tạng dài hai thước tây, ngang 35cm, thợ Hà nội làm kì công, cũng khảm xà cừ, đáng giá cả năm sào tư điền nay chỉ cầm lấy năm gánh thóc. Rồi sập chân quì, tủ gụ, tủ chè chạm trổ càn nhô con sóc, tủ đứng cánh cong, độc bình làm đời Khang Hy, song bình niên hiệu Càn long bên Tàu, mâm thau, nồi đồng, cả xà tích bạc, hoa tai, khuyên vàng trông loá cả mắt có nghĩa hết mọi báu vật từ nông thôn đến thành thị ư chuộng ước ao cứ thế ùn ùn khiêng đến sân nhà ông bà Vĩnh, ngăn cũng không được. Một cái sân gạch rộng bằng rưỡi cái sân chơi volley-ball nay đồ đạc giương tủ, ghế bàn, đồ quý Giang tây chất đống như núi đến nhà một phú gia địch quốc cũng chưa có, đến cửa cái của Tể tướng khi xưa cũng không bằng chứ ai nghĩ đó là sân của một ông bá hộ. Thế mới biết tài sản cộng chung lại của nhiều người thật to lớn. Nó ví như khi người ta cầm giỏ đi xin mỗi người (trong nhà thờ Công giáo chẳng hạn) một tí, lúc đếm lại mới thấy món tiền thật lớn. Tích tiểu thành đại là vậy. Khi những người túng đói đưa đồ vật đến, ùn ùn đưa đến thì bắt buộc bà bá phải cho xúc thóc, nếu không họ không về. Có người ngồi suốt sáng đến tối, ăn vạ ở sân bắt buộc bà bá phải cho xúc gánh thóc cho họ gánh đi.

Chỉ trong 10 ngày, mấy cót thóc lớn trong hai gian nhà chứa thóc của ông bà Vĩnh hao hụt hơn phân nửa. Lúc đó ông bà mới hoảng hồn cho người canh cổng không cho người và đồ vật tấp vào nữa thì đã muộn. Những người con ông bà bá, cả thầy mười, cùng với chồng với vợ với con của họ, xúc thóc chia tam chia tứ xin được giữ riêng, đề phòng đói. Anh Chường Bạ Tước xin dăm chục thùng làm vốn đưa vợ con lên thành phố Nam Định. Anh buồn vì cha mẹ không nghe lời anh và đi biệt đến nỗi lúc ông bà bá mất, anh không biết.

Cuối năm 1944, ông bà bị bệnh phải bán một ít thóc chữa bệnh, bệnh không khỏi nhưng ông qua đời. Cót thóc cũng vét đến hạt cuối dù lúc đó gia đình chỉ còn bà bá, cô con gái út và hai người cháu ở với ông bà từ thuở nhỏ. Bốn người này kiệt quệ nhiều ngày, ra vườn kiếm củ giông, củ chóc, củ chuối ăn đỡ nhưng chẳng còn gì.

Dân ăn trộm ban đêm đi ruồng từ vườn nhà này sang vườn nhà kia như bãi hoang vì chó coi nhà đã chết hoặc bỏ nhà đi hoang kiếm ăn ở ngoài đồng, nơi có những xác chết chôn vội nên huyết đào nông, xác người - dù đã khô đét lại còn da bọc xương - vẫn còn là những gì tốt cho chuột đồng, chó mèo đói. Gà tuyệt nhiên không còn một con vì lí do dễ hiểu. Sáng, trưa miền quê khi xưa rộn tiếng gà, gà trống gáy ò ó o, gà mái cục te cục tác sau khi đẻ, gà con chiếp chiếp theo mẹ kiếm ăn. Nay im lặng một cách đáng sợ. Tiếng lợn ỉn ỉn trong chuồng đòi ăn là âm thanh của phần thịnh, sung túc nhưng cả năm nay, lợn cũng như gà, biến trước nhất. Có nhà nuôi lợn thịt, hết cám, phải ngả thịt cho con ăn, vả lại cũng sợ đêm chúng vào bắt trộm. Nếu không ăn thịt, đem ra chợ bán lấy tiền thì dùng tiền làm gì? Có ai có thóc gạo, ngô khoai bán đâu mà mua. Đành là phải giết lợn cho con ăn nhưng chỉ có thịt lợn không, không có cơm, không có xôi, không có bánh trái gì ráo, may ra còn vài củ chuối đem hầm xương lên mà húp sưng với nhau, hột muối cũng hiếm vì có ai đi bán muối nữa đâu. Quá ư là cơ cực!

Phút chót, hết mọi thứ, cô con gái út bà bá hái lá lưỡi rấn luộc cho bốn người ăn vào buổi chiều. Bà bá và người cháu trai đem đổ lẫn ra chết. Ngày hôm sau thì chính cô này và người cháu gái ra đi. Cả bốn người nằm chết trong một ngôi nhà lớn đầy đồ quý giá và vẫn tự nhà đất, không thiếu thứ gì đầy nhóc cái sân và ở mọi nơi nhưng thực phẩm đến một hạt gạo cũng chẳng còn. Bốn cái thầy ma nằm sóng sượt trong nhà mà không ai biết, vì còn ai đâu mà đi coi ruồng ruồng trong xóm. Cho đến cả hai tuần sau, một người họ hàng từ thành phố Nam Định, do anh Tước nhờ về coi xem cha mẹ anh ra sao mới khám phá ra cả bốn đã chết rữa, xác bị chuột, chó, mèo hoang làm thịt, chỉ còn bộ xương, cảnh tượng vô cùng sợ hãi. Chẳng qua vì tham, vì cả nể, vì tính hột một nước cờ mà mạng vong. Nhiều gia đình khác hoàn cảnh cũng tương tự.

Bạn đọc có thể hỏi, nhiều người chết rữa như thế trong một làng thì tử khí tanh tưởi nồng nặc, người còn sống chịu sao thấu? Đúng, nhưng là với những người còn thịt còn thà, nhất là với những người to béo, chứ với những người chết đói đó, chỉ xương đét vào với da, mùi tử khí cũng giảm đi rất nhiều vì chất để thối rữa nhanh là thịt đã tiêu tán hết từ nhiều ngày trước. Những người sống sót sau trận đói cũng kể lại, nhiều nơi lóc thịt người ra ăn, nhất là thịt những đứa trẻ, được tin là ngon hơn thịt người lớn. Bút Xuân không chứng kiến nhưng tin là có ở vào những thời điểm người sống không còn một chút gì để ăn phải liều mạng ăn thịt đồng loại, ăn thịt người thân vì đói quá đến phát điên phát cuồng, mất cả lí trí. Cũng như vài chục năm trước đây, khi những chiếc thuyền, tàu đánh cá chở đầy dân vượt biển trốn tránh chế độ CS từ sau 30-4-1975, từ miền Nam ra hải phận để đi Mã Lai, Nam Dương, Singapore v.v...có những chiếc tàu chết máy đã trôi dạt vào đảo san hô, hết thực phẩm, họ cũng phải ăn thịt lẫn nhau trước khi chết. Một chiếc tàu hơn hai trăm người chỉ còn sống sót 3 người (một đang ở quận Cam, Cali) được cứu về Hồng Kông kể lại thế.

Lại có những người kể rằng họ đã ăn những cái bánh bao, bánh chưng trong là nhân thịt người. Bút Xuân không có kinh nghiệm đó trong tháng Ba năm đói nên không biết. Nhưng Bút Xuân suy luận rằng, khi còn gạo để làm bánh chưng hay bánh bao đem ra chợ bán, tức lúc đó chưa quá đói kém. Chưa quá đói kém thì không ai nghĩ đến giết người ăn thịt đâu vì dù sao, không dễ dàng gì giết người ăn thịt, hơn nữa, thịt người chưa ai ăn bao giờ nhưng biết là nó khó ăn, tanh tưởi, gớm gớm để gì nuốt trôi. Chỉ khi không còn một thứ gì (nhất là không còn gạo làm bánh) người ta mới liều ăn cho qua cơn đói mà thôi! Lời huyền truyền bánh bao, bánh chưng nhân thịt người thật khó tin ngoại trừ trường hợp có kẻ điên giết người làm nhân bánh trong khi không phải là lúc đói kém chết người như tháng Ba năm Ất Dậu 1945.

Chết đói chán xong chết no.

Mùa kế tiếp năm 1945 được mùa. Những người sống sót sau trận đói bây giờ “ăn báo thù”. Người ta kể là họ ăn kinh lắm, ăn không biết no, ăn cho đến khi bội thực ngã lăn ra chết. Ăn đến mặt mày đỏ ké lên, mồ hôi vã ra, cái bụng to như cái trống làng vẫn chưa thôi, vẫn cứ thồn vào cho cố. Và ngã lăn ra chết không cứu được, mắt trợn trừng, sùi bọt mép, chân tay bất động. Tuy chết no không nhiều lắm nhưng cũng kể cả ngàn. Thật đau khổ cho nòi giống Việt. Bốn ngàn năm Văn hiến mà khốn khổ khốn nạn đến thế ư?

KẾT LUẬN

Nạn đói tháng Ba năm Ất Dậu là một bi kịch vô cùng hãi hùng, đau thương độc nhất do thiếu thực phẩm của dân tộc Việt Nam kể từ thời lập quốc. Dăm, ba năm, mười năm vẫn có những trận đói nhưng chỉ nhỏ và người chết rất ít, một vùng dăm, ba hoặc mười lăm người là cùng chưa bao giờ lên con số cả triệu. Những nguyên nhân đã nhắc đi nhắc lại ở trên:

1. Do thực dân Pháp tàn ác, theo lệnh Nhật thu mua lúa gạo thật nhiều, do chỉ tiêu Nhật đưa ra, nhiều hơn cả số lúa nông dân Bắc Việt có thể sản xuất mỗi vụ.
2. Do quân phiệt Nhật bắt nông dân ta bỏ lúa trồng đay, phục vụ những nhu cầu chiến tranh của chúng.
3. Do Chính phủ Nam triều mà vua Bảo Đại cầm đầu vô trách nhiệm, bù nhìn, không một lời can thiệp, không nhìn đến dân, không đi cứu đói.
4. Một số Sứ gia trong có Sứ gia Trần Gia Phụng cho rằng đảng VNĐLĐĐôngMinh liên đới trách nhiệm vì tịch thu lúa gạo tiếp tế cho nông dân Bắc Việt. VNĐLĐĐM tồn trữ rất nhiều để nuôi lính của họ lúc đó cần tuyển mộ nhiều.

Con cháu, anh chị em những nạn nhân tháng Ba đói hiện nay vẫn còn một số người, họ rơi lệ khi nhắc đến thảm cảnh tháng Ba đói. Cũng từ nạn đói hãi hùng đó, dân tộc Việt Nam càng căm thù thực dân Pháp và đế quốc Nhật nên toàn dân đã đứng lên làm cuộc Tổng Khởi Nghĩa mùa Thu 1945 ngày 19-8, giành lại nền Độc lập, Tự chủ cho nước nhà. Vụ đói chính là một trong những nguyên nhân lớn gây nhân xúc tác mạnh mẽ trong quần chúng để mọi người, nhất là thanh thiếu niên, rường cột của nước nhà, hết lòng vì đại nghĩa của dân tộc, chiến đấu để cứu dân tộc thoát khỏi gông cùm đế quốc. Nhưng, như mọi người Việt Nam đều biết,, lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân, áp đặt chế độ ... lên đầu lên cổ dân tộc Việt, gây ra muôn vàn tang tóc điêu linh cho cho đồng bào ta với hai cuộc chiến tranh: 1946-1954 và 1954-1975,bỏ một đoạn..... Hiện tại thế giới còn nhiều nơi chịu nạn đói như phần đầu Bút Xuân đã đề cập mặc dù khoa học tân tiến về nông nghiệp hiện nay cho phép thế giới sản xuất ngũ cốc và các thực phẩm khác thật dồi dào để phục vụ con người. Nhiều chục triệu đứa trẻ khắp thế giới đang ở trong tình trạng thiếu đói, tối lên giường với bụng trống rỗng.

Bạn nghĩ sao nếu chúng ta có 1 tỉ 500 triệu pounds khoai lang (1kg = 2.2046lb) hay cả mấy tỉ pounds bắp - sản lượng một năm của Hoa Kỳ vài năm nay - để đem đi chia cho những nạn nhân tháng Ba đói như gia đình ông bà Thung, anh chị Thường và các con, cho gia đình ông bà bá Vĩnh, nghĩa là cho khắp hết mọi người đang đói, đang cần thực phẩm ở Bắc Việt và Bắc Trung Việt lúc đó để họ duy trì sự sống cho đến mùa sau? Bút Xuân sẽ bỏ làm, xung phong vào đoàn Cứu đói ngay để đi đến khắp hàng cùng ngõ hẻm phát khoai, bắp cho đồng bào như khi xưa đã làm trong đoàn Cứu đói ở Hải phòng. Chỉ khác ở chỗ mỗi nạn nhân khi xưa Bút Xuân và các bạn chỉ phát cho mỗi người hai nắm cơm bằng quả trứng gà cho một ngày thì bây giờ được tặng trăm kí-lô khoai và trăm kí-lô bắp cho đợt phát đầu. Chắc chắn với hai tỉ rưỡi pounds khoai, bắp này, dù không có gạo, người người sẽ no đủ, nhà nhà yên vui, lúa giống lại được phát để có thu hoạch mùa sau và hai triệu đồng bào thân mến của chúng ta không phải ra đi tức tưởi và vì thế cũng không có những trang Chuyện Kí đầy huyết lệ này. Có lẽ Bút Xuân đang nằm mơ giữa ban ngày, bà con à!

Từ tháng 4-75 đến nay, trải qua 30 năm, Bút Xuân đã sống ở Hoa Kỳ. Bút Xuân đã được mời dự nhiều tiệc cưới, nhất là ở quận Cam, Cali. Thức ăn ê hề, có những đám tiệc ăn một nửa, đổ vào thùng rác một nửa, kể cả nhiều món ngon, đắt tiền. Quả là quá phí phạm! Tôi tự nghĩ ông trời không công bằng "Kẻ ăn chẳng hết, người lần không ra!"

Little Saigon, CA 20-4- 2005
Nhà Văn Xuân Vũ TRẦN ĐÌNH NGỌC